

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)**Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5,0 điểm)**

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Nội dung nào sau đây thể hiện đúng tình hình kinh tế nước Nga sau chiến tranh thế giới thứ nhất

- A. nông nghiệp đình đốn, sa sút nghiêm trọng.
- B. thủ công nghiệp, công nghiệp phát triển.
- C. nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.
- D. thương mại, dịch vụ phát triển nhanh.

Câu 2. Sau khi đắc cử Tổng thống thứ 32 của Mỹ, Ru-dơ-ven đã thực hiện các *Chính sách mới* nhằm

- A. đưa nước Mỹ trở thành cường quốc về khoa học vũ trụ.
- B. đưa nước Mỹ trở thành cường quốc số 1 thế giới về quân sự.
- C. đưa nước Mỹ thoát ra khỏi cuộc đại suy thoái kinh tế 1929 - 1933.
- D. cải cách hệ thống kinh tế, chính trị, xã hội nước Mỹ.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhân dân Ấn Độ đấu tranh chống lại thực dân Anh dưới sự lãnh đạo của

- A. Đảng Quốc xã.
- B. Quốc dân đảng.
- C. Đảng Cộng sản.
- D. Đảng Quốc đại.

Câu 4. Cuộc đại suy thoái kinh tế 1929-1933 bùng nổ đầu tiên ở quốc gia nào?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Mỹ.
- D. Đức.

Câu 5. Trong các ngày 6 và 9 - 8 - 1945, Mỹ đã ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản là

- A. Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki.
- B. Hi-rô-si-ma và To-ky-o.
- C. Na-ga-sa-ki và Yo-ko-ha-ma.
- D. Hi-rô-si-ma và O-sa-ka.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là thành tựu kinh tế mà Liên Xô đạt được trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925-1941)?

- A. Chiếm trên 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.
- B. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô đứng đầu châu Âu.
- C. Sản lượng nông nghiệp đứng đầu châu Âu và thế giới.
- D. Đi đầu thế giới trong công nghiệp chinh phục vũ trụ.

Câu 7. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc bùng nổ vào ngày

- A. 4/5/1919.
- B. 7/7/1921.
- C. 1/10/1949.
- D. 7/7/1937.

Câu 8. Sự kiện nào sau đây đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định.
- B. Cuộc bãi công của thợ nhuộm Sài Gòn - Chợ Lớn.
- C. Sự ra đời của Công hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
- D. Cuộc bãi công của công nhân thợ máy xưởng Ba Son.

Câu 9. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam đầu năm 1930 diễn ra ở

- A. Pác Pó (Cao Bằng).
- B. Hương Cảng (Trung Quốc).
- C. Quảng Châu (Trung Quốc).
- D. Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 10. Nội dung nào sau đây *không* phản ánh những hạn chế trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 - 1941)?

- A. Xoá bỏ giai cấp bóc lột, thanh toán nạn mù chữ.

- B. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.
- C. Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.
- D. Đẩy nhanh tốc độ tập thể hoá nông nghiệp.

Câu 11. Nguyễn Ái Quốc tham dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 với tư cách là

- A. Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.
- B. Phái viên của Quốc tế Cộng sản.
- C. Chủ tịch Nước.
- D. Chủ tịch Đảng.

Câu 12. Từ tháng 9/1940 đến tháng 3/1945, nhân dân Việt Nam chịu hai tầng cai trị áp bức bóc lột của thế lực nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp và phong kiến.
- B. Quân phiệt Nhật và tay sai.
- C. Thực dân Pháp và Quân phiệt Nhật.
- D. Tư sản dân tộc và đại địa chủ.

Câu 13. Trong thời kì tồn tại, chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 – 1931) **không** thực hiện chính sách kinh tế nào sau đây?

- A. Xóa nợ cho người nghèo.
- B. Ban hành thuế nông nghiệp.
- C. Bãi bỏ các thứ thuế vô lí.
- D. Thực hiện giảm tô.

Câu 14. Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba) được thành lập ở Mát-xcơ-va vào thời gian nào?

- A. Tháng 11/1918.
- B. Tháng 3/1919.
- C. Tháng 7/1920.
- D. Tháng 12/1920.

Câu 15. Bài học quan trọng nhất có thể rút ra cho Việt Nam từ Chiến tranh thế giới thứ hai để bảo vệ Tổ quốc hiện nay là gì?

- A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- B. Tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. Chỉ dựa vào sự giúp đỡ của các nước lớn.
- D. Thực hiện chính sách đối ngoại khép kín.

Câu 16. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) chủ trương thành lập mặt trận nào sau đây?

- A. Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 17. Đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng Việt Nam là sự ra đời của

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. An Nam Cộng sản đảng.

Câu 18. Sự kiện nào sau đây đã kết thúc chiến tranh ở châu Âu năm 1945?

- A. Liên Xô giúp các nước Đông Âu giải phóng khỏi phát xít.
- B. Liên quân Mỹ, Anh mở mặt trận Tây Âu, giải phóng nước Pháp.
- C. Đức kí văn kiện đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Chính quyền phát xít Italia sụp đổ và tan rã hoàn toàn.

Câu 19. Tổ chức cách mạng nào được Nguyễn Ái Quốc thành lập tại Quảng Châu (Trung Quốc) vào tháng 6/1925?

- A. Tâm tâm xã.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 20. Ngày 22 – 12 – 1944, đã diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập.
- B. Mặt trận Việt Minh ra đời.
- C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

D. Triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc bãi công Ba Son mở đầu cho giai đoạn đấu tranh có tổ chức, có cơ sở công hội rải khắp nước và phong trào công nhân Việt Nam dần dần đi đến tự giác. Đây là cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất của phong trào công nhân thời kỳ này, đánh dấu vai trò của tổ chức công đoàn đầu tiên do Tôn Đức Thắng lãnh đạo và là sự kiện ghi nhận tinh thần quốc tế vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam”.

(Tạ Thị Thúy, *Lịch sử Việt Nam, Tập 8, Từ 1919 đến 1930*, Nxb Khoa học Xã hội, tr.453)

- a) Năm 1925, cuộc bãi công của công nhân Ba Son dưới sự lãnh đạo của Tôn Đức Thắng và tổ chức Công hội đã nổ ra và giành thắng lợi.
- b) Cuộc bãi công Ba Son mở đầu cho giai đoạn đấu tranh tự phát của phong trào công nhân Việt Nam.
- c) Cuộc bãi công của công nhân Ba Son đã đánh dấu bước chuyển của phong trào công nhân Việt Nam từ giai đoạn “tự phát” sang “tự giác”.
- d) Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, hình thức đấu tranh bãi công đã được công nhân xưởng đóng tàu Ba Son sử dụng.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc đấu tranh của nhân dân Nghệ An vẫn tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Gây tiếng vang nhất lúc bấy giờ là cuộc biểu tình của nhân dân Hưng Nguyên ngày 12/9/1930 được coi là đỉnh điểm của cao trào cách mạng.

Sáng 12/9, một cuộc biểu tình lớn thu hút khoảng 8 vạn nông dân thuộc ba tổng Phù Long, Thông Lạng (Hưng Nguyên) và Nam Kim (Nam Đàn) có trang bị gậy gộc, dây thừng, giương cao cờ đỏ búa liềm, xếp hàng dài đến 4 cây số, định tiến về Vinh - Bến Thủy để kết hợp với phong trào công nhân ở đây. Trong cuộc biểu tình này, Tổng công hội đỏ đã cung cấp 300 công nhân Bến Thủy tham gia lãnh đạo chiến đấu”

(Tạ Thị Thúy, *Lịch sử Việt Nam, Tập 9, Từ 1930 đến 1945*, Nxb Khoa học Xã hội, tr.233-234)

- a) Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh cuộc đấu tranh ở giai đoạn quyết liệt đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931.
- b) Cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Hưng Nguyên có giương cao cờ đỏ búa liềm.
- c) Ngày 12/9, công nhân Vinh - Bến Thủy đấu tranh mạnh mẽ, sau đó lôi cuốn nhân dân Hưng Nguyên hưởng ứng.
- d) Cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Nguyên ngay từ đầu đã mang tính bạo lực, quyết liệt.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm): Vì sao Liên Xô và các nước Đồng minh chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai? Thắng lợi đó có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

Câu 2 (1,5 điểm): Đánh giá vai trò chính của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ sự kiện hợp nhất các tổ chức cộng sản, em rút ra bài học gì về sức mạnh của sự đoàn kết?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (22 câu; 7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (5,0 điểm)

- Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20.

- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án

1	A	6	B	11	B	16	D
2	C	7	A	12	C	17	B
3	D	8	D	13	B	18	C
4	C	9	B	14	B	19	B
5	A	10	A	15	A	20	A

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2,0 điểm)

- Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

- Mỗi câu có 4 ý (a, b, c, d), mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Câu	1			
Đáp án	a - Đúng	b - Sai	c - Đúng	d - Sai
Câu	2			
Đáp án	a - Đúng	b - Đúng	c - Sai	d - Sai

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 3,0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1. (1,5 điểm)	<p>* Nguyên nhân thắng lợi:</p> <p>+ Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh phi nghĩa do phe phát xít gây ra, đồng thời là cuộc chiến tranh chính nghĩa của phe Đồng minh, của các dân tộc bị phát xít chiếm đóng và của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới.</p> <p>+ Các dân tộc, toàn thể nhân loại tiến bộ luôn đoàn kết, kiên cường, sát cánh cùng lực lượng Đồng minh chiến đấu vì nền hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội...</p> <p>+ Tinh thần chiến đấu và ý chí kiên cường của quân đội các nước Đồng minh, đặc biệt là của Hồng quân Liên Xô là một nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi.</p> <p>* Ý nghĩa lịch sử:</p> <p>+ Giúp nhân loại thoát khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít, tạo nên bước chuyển biến căn bản của tình hình thế giới sau chiến tranh: sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, tương quan giữa các nước tư bản chủ nghĩa thay đổi,...</p> <p>+ Tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc, phong trào vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội phát triển.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
Câu 2. (1,5 điểm)	<p>* Vai trò của Nguyễn Ái Quốc:</p> <p>- Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn (con đường cách mạng vô sản).</p> <p>- Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị (truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin) và về tổ chức (thành lập Hội VNCM Thanh niên, đào tạo cán bộ).</p> <p>- Trực tiếp triệu tập Hội nghị, thống nhất các tổ chức cộng sản, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Soạn thảo Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt của Đảng (về sau trở thành cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam).</p> <p>* Bài học về sự đoàn kết:</p> <p>- Học sinh nêu được bài học: Sự kiện hợp nhất cho thấy khi các lực lượng cách mạng đoàn kết, thống nhất dưới một ngọn cờ chung thì sẽ tạo ra sức mạnh to lớn. Trước đó, 3 tổ chức hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng làm suy yếu phong trào.</p> <p>- Liên hệ: Ngày nay, để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn dân tộc cần phải đoàn kết, chung sức, đồng lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng để vượt qua mọi khó khăn, thách thức.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

KHUNG MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ

A. Ma trận đề.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			Biế t	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiể u	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	2		1							2		1	7,5%
		Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	2	1								2	1		7,5%
		Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	2									2			5%
		Bài 4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)	2		1					1		2	1	1	22,5%
2	Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	Bài 5. Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 -1930	1	1		1(a)	1(b)	1(c,d)				2	2	2	15%
		Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1						1	2		2	22,5%
		Bài 7. Phong trào cách mạng thời kì 1930-1939		1		1(a)	1(b,c)	1(d)				1	3	1	12,5%

		Bài 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945	3									3			7,5%
Tổng số câu			14	3	3	1/2	3/4	3/4		1	1				24
Tổng số điểm			5			2			3			4	3	3	10,0
Tỉ lệ %			50%			20%			30%			40%	30%	30%	100%

B. Bảng đặc tả

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu u	Vận dụng
1	Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết: Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). Vận dụng: Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).	2		1						
		Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết: Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.	2								
		Thông hiểu: Mô tả được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của		1								

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu u	Vận dụng
			nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.									
		Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	2								
		Bài 4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)	Nhận biết – Trình bày diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai.	2								
			Thông hiểu - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai.								1	
			Vận dụng: Rút ra được bài học quan trọng nhất cho Việt Nam từ Chiến tranh thế giới thứ hai để bảo vệ Tổ quốc hiện nay.				1					
2	Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	Bài 5. Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 -1930	Nhận biết - HS trình bày được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918-1930 - Nhận biết được các hoạt động yêu nước, cũng như các nét chính về phong trào yêu nước, các tổ chức yêu nước.	1			1(a)					
			Thông hiểu		1		1(b)					

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu u	Vận dụng
			- Hiểu được mục đích, ý nghĩa của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.									
			Vận dụng: Phân tích được ý nghĩa của cuộc bãi công của công nhân Ba Son						1(c,d)			
		Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhận biết: Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930.	2								
			Vận dụng: Phân tích được ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	2		1						1
		Bài 7. Phong trào cách mạng thời kì 1930-1939	Nhận biết: Diễn biến, đặc điểm phong trào cách mạng 1930-1939.				1(a)					
			Thông hiểu: Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1939.		1			1(b,c)				
			Vận dụng: Đánh giá được tính chất, mức độ của cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Nguyên.						1(d)			
		Bài 8. Cách mạng tháng Tám năm	Nhận biết: Nêu được tình hình Việt	3								

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu u	Vận dụng
		1945	Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. Sự chuẩn bị về lực lượng cho cách mạng.									
Tổng số câu				14	3	3	1/2	3/4	3/4		1	1
Tổng số điểm				5			2			3		
Tỉ lệ %				50%			20%			30%		